

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



## KHOA RĂNG HÀM MẶT

LIÊN BỘ MÔN NHA CƠ SỞ - NHA CÔNG CỘNG

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NĂM 2015

## GIẢI PHẪU RĂNG

### 1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số môn học: RH0201

Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 1

Thực hành: 2

Phân bố thời gian (tiết): 78

Lý thuyết: 18

Thực hành: 60

Số tiết tự học: 90

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Mô phôi răng miệng, sinh học miệng, vật liệu thiết bị nha khoa, mô phỏng lâm sàng.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Giải phẫu răng (GPR) là môn nha khoa cơ sở có vị trí trong mối quan hệ với các môn học khác với hệ thống thuật ngữ GPR – có vai trò quan trọng trong việc tạo sự thống nhất thuật ngữ trong các lĩnh vực của ngành. Học phần giới thiệu cho người học về bộ răng vĩnh viễn, bao gồm những khái niệm chung và cơ bản, hình thể răng, cung răng và tư thế lồng múi; Bộ răng sữa cũng như giải phẫu mô tả; bộ răng trong bối cảnh sinh học đề cập đến các vấn đề về giải phẫu so sánh, giải phẫu tiến hóa, nhân học răng. Thực hành giải phẫu răng bao gồm vẽ và điêu khắc răng.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được tầm quan trọng của môn giải phẫu răng.
2. Nêu được các đặc điểm chung về hình thể và sự sắp xếp ăn khớp của bộ răng.
3. Phân biệt được răng sữa và răng vĩnh viễn trong từng nhóm răng và mô tả chi tiết giải phẫu quan trọng trên từng răng của cả hai hệ răng.
4. Vẽ và điêu khắc được một răng cho mỗi nhóm răng của hệ răng vĩnh viễn.

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Thuật ngữ giải phẫu răng	2		4

2	Hình thể, sự sắp xếp ăn khớp của bộ răng	2		4
3	Các yếu tố tự bảo vệ của bộ răng vĩnh viễn	2		4
5	Đặc điểm giải phẫu bộ răng vĩnh viễn		5	10
6	Đặc điểm giải phẫu từng nhóm răng của hệ răng vĩnh viễn	6	25	20
7	Đặc điểm giải phẫu bộ răng sữa		10	10
8	Đặc điểm giải phẫu từng nhóm răng của hệ răng sữa	4	10	14
9	Sự phát triển và mọc răng sữa	2		4
11	Những điểm khác nhau cơ bản của bộ răng sữa và răng vĩnh viễn		10	20
<b>Tổng cộng</b>		<b>18</b>	<b>60</b>	<b>90</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: Giảng dạy tại khu thực hành skill khoa RHM.

Phương pháp giảng dạy: thảo luận nhóm, thực hành vẽ và điêu khắc một răng đại diện cho mỗi nhóm.

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo.

### 5.2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: thực tập vẽ và điêu khắc răng theo mẫu; sinh viên tìm tài liệu, thảo luận và trình chuyên đề, ...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề ... , tự học trên mô hình, tranh ảnh.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Giải phẫu răng.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2005), *Giải phẫu răng*, NXB Y học.

2. Hoàng Tử Hùng (2005), *Cắn khớp học*, NXB Y học.

3. ASH M.M. (1993), *Wheeler's Dental Anatomy, Physiology and Occlusion*, 7<sup>th</sup> Edition, WB.Saunders Co, Philadelphia.

4. James L Fuller and Gerald E Denehy (2007), *Concise Dental Anatomy and Morphology*, 4th Edition, WB.Saunders Co, Philadelphia.

5. Scott J. H. (2008), *Introduction to Dental Anatomy*, 7<sup>th</sup> Edition, Churchill Livingstone, Edinburgh and London.

## **7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn.

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: kiểm tra kỹ năng vẽ và điêu khắc chính xác các cấu trúc giải phẫu của răng bất kỳ.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên : 10 %
- Điểm thực hành : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## MÔ PHÔI RĂNG MIỆNG

### 1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số học phần: RH0208

Tổng số tín chỉ: 1

Lý thuyết: 1

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 18

Lý thuyết: 18

Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Giải phẫu răng

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Học phần Mô phôi răng miệng bao gồm phần đại cương giúp sinh viên hiểu được những qui luật và hiện tượng chung về phát sinh và phát triển của mầm răng, mô răng, mô nha chu..., các hiện tượng mọc và thay răng cùng với nhịp độ phát triển của bộ răng. Sự hình thành, cấu trúc và chức năng của các mô răng, nha chu cùng với những lưu ý lâm sàng.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Mô tả được các giai đoạn hình thành và cấu trúc mô học của răng.
2. Phân tích được các diễn biến về hình thái học của từng giai đoạn mọc răng.
3. Trình bày được quá trình hình thành mô răng: men, ngà, tủy...
4. Mô tả được cấu trúc, thành phần, chức năng của men, ngà, tủy.
5. Mô tả được sự hình thành và cấu trúc của các mô quanh răng.

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Sự hình thành, phát triển của mầm răng	1		2
2	Thành phần, cấu tạo mầm răng	1		2
3	Sự mọc răng và thay răng	2		4
5	Men răng: Nguyên bào men - Phương thức tạo men - Quá trình trưởng thành	2		4
6	Ngà răng: nguyên bào ngà, tạo ngà - đặc điểm cấu trúc, thành phần.	2		4

7	Tủy răng: Sự hình thành - Cấu trúc - Chức năng	2		4
8	Mô xung quanh răng: hình thành – cấu trúc- chức năng	3		4
8	Ứng dụng lâm sàng	2		2
9	Phôi - Mô học và vấn đề di chuyển răng	2		2
10	Sự mọc răng và thay răng	1		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>18</b>	<b>0</b>	<b>30</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề; tự học trên mô hình, tranh ảnh.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Mô phôi răng miệng.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2005), *Mô phôi răng miệng*, NXB Y học.
2. D.H. Enlow, M.G. Hans (1996), *Essential of facial growths*, W.B. Saunders.
3. G.H. Sperber (2001), *Cranio facial development*, BC Decker Inc.
4. J.K Avery (2002), *Oral Development and Histology*, 3<sup>rd</sup> Edition, Thieme Medical Publishers, Inc., New York.
5. P.R. Garant (2003), *Oral cells and tissues*, Quintessence.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập đầy đủ các giờ giảng trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng...

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## **SINH HỌC MIỆNG**

### **1. THÔNG TIN HỌC PHẦN**

Mã số môn học: RH0206

Tổng số tín chỉ: 1

Lý thuyết: 1

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 18

Lý thuyết: 18

Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Sinh lý I,II

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần này thuộc nhóm kiến thức ngành. Học phần Sinh học miệng cung cấp kiến thức cơ bản để người học hiểu được những qui luật và hiện tượng chung của những quá trình sinh học bình thường cũng như những tiến trình bệnh lý xảy ra trong xoang miệng; cung cấp nền tảng kiến thức cho các chăm sóc dự phòng cũng như điều trị các vấn đề răng miệng trên bệnh nhân.

### **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

1. Mô tả được các yếu tố chính của môi trường miệng ảnh hưởng đến các quá trình hóa sinh và sinh lý của miệng.

2. Trình bày được những hiểu biết cơ bản về quá trình sinh học bình thường và bất thường của các mô cứng.

3. Trình bày được các quá trình sinh lý liên quan đến răng miệng và hệ thống nhai nói chung (đau, các phản xạ...).

4. Trình bày được những nguyên lý của sự tích tuổi của các mô và cơ quan răng miệng.

### **4. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Môi trường miệng	1		2
2	Các thành phần tích tụ trên răng	1		2
3	Sinh bệnh học các mô khoáng hóa	2		4
4	Sinh bệnh học mô nha chu			4
5	Sinh bệnh học tủy răng	6		4



6	Đau			2
7	Cảm giác xúc giác	4		2
8	Cảm giác nhiệt	2		2
9	Vị giác	2		2
10	Dinh dưỡng và sức khỏe răng miệng			2
11	Quá trình tích tuổi của các mô và cơ quan của hệ thống nhai			4
<b>Tổng cộng</b>		<b>18</b>	<b>0</b>	<b>30</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Sinh học miệng.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Ferguson D.B (1999), *Oral Bioscience*, Churchill Livingstone.

2. Edgar W.M., O'Mullane D.M. (1996), *Saliva and oral health*, 2<sup>nd</sup> edition, British Dental Association, London.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## **VẬT LIỆU - THIẾT BỊ NHA KHOA**

### **1. THÔNG TIN HỌC PHẦN**

Mã số học phần: RH0207

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần này thuộc nhóm kiến thức ngành. Môn học Vật liệu thiết bị nha khoa nhằm giúp hướng dẫn sinh viên về cấu trúc, tính chất vật lý, tính tương hợp sinh học của các loại vật liệu được sử dụng trong nha khoa. Nêu được các chỉ định và phương pháp sử dụng từng loại vật liệu, từ đó sinh viên thao tác và sử dụng đúng, ứng dụng đúng. Ngoài ra, học phần này còn trang bị kiến thức cơ bản cho người học cách bảo trì, bảo quản các dụng cụ, vật liệu và trang thiết bị nha khoa.

### **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

1. Mô tả được tính chất, cấu tạo cơ bản, công dụng của các vật liệu và trang thiết bị nha khoa.
2. Sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị nha khoa như tay khoan, dụng cụ chữa răng - nội nha, dụng cụ dùng trong phục hình ...
3. Kể được nguyên lý vô trùng để tránh lây nhiễm chéo và cách bảo quản trang thiết bị.

### **4. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

<b>ST T</b>	<b>CHỦ ĐỀ</b>	<b>SỐ TIẾT</b>		
		<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Tự học</b>
1	Dụng cụ chữa răng, nội nha, nha chu		10	10
2	Dụng cụ labo phục hình, chỉnh nha		10	10
3	Máy ghế nha khoa - dụng cụ phẫu thuật- Implant		10	10
4	Các xi măng gắn trong phục hình	2		5
5	Composite – Glassionomer cement - Amalgam	4		8
6	Các loại chất lấy dấu: Alginate, Cao su	3		6

7	Sứ nha khoa	2		4
8	Vật liệu trám bít ống tủy - Trám tạm	2		4
9	Vật liệu phục hình: Sáp – Thạch cao	2		3
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>30</b>	<b>60</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại phòng kỹ năng, khu lâm sàng khoa Răng Hàm Mặt. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản dụng cụ và trang thiết bị nha khoa.

- Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo.

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: nhận diện dụng cụ, trang thiết bị; sinh viên tìm tài liệu, thảo luận và trình chuyên đề,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề..., tự học trên thiết bị, dụng cụ, tranh ảnh.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha Cơ sở, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Giáo trình Vật liệu Nha Khoa.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chữa răng, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình chữa răng.*

2. Bộ môn phục hình, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình phục hình răng cố định.*

3. Bộ môn nha cơ sở, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình vật liệu nha khoa.*

4. John F. McCabe and Angus Walls (2008), *Applied Dental Materials*, Wiley-Blackwell.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình ...)

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: nhận diện dụng cụ, thao tác trên trang thiết bị, thao tác bảo trì thiết bị.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên: 10 %
- Điểm thực hành : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## MÔ PHÒNG LÂM SÀNG

### 1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số học phần: RH0105

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ IV

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Vật liệu – thiết bị nha khoa

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Với môn học Mô phỏng lâm sàng sinh viên được hướng dẫn thực hiện đúng tư thế làm việc của người bác sĩ trong thực hành nha khoa, các thao tác đúng, các kỹ thuật điều trị nha khoa trên mô hình, những nguyên tắc hợp lý hóa lao động trong điều trị RHM. Ngoài ra, người học còn được trang bị kiến thức về việc sử dụng đúng và quản lý tốt các trang thiết bị trong ngành nha khoa trước khi tiếp cận công việc thực hành lâm sàng.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Thực hiện đúng các tư thế làm việc trong điều trị nha khoa.
2. Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp, trong điều trị nha khoa.
3. Thực hiện và phối hợp tốt các trang thiết bị và dụng cụ trong ngành nha khoa.

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Giới thiệu môn mô phỏng tổng quát	1		
2	Các tư thế trong thực hành nha khoa	2	3	10
3	Sử dụng và quản lý các trang thiết bị và dụng cụ trong ngành nha khoa	8	6	10
4	Chuẩn bị phẫu trường trong điều trị	2	3	10
5	Giao tiếp trong điều trị nha khoa	1		2
6	Hợp lý hóa lao động trong thực hành	1		3
7	Lấy dấu đồ mẫu hàm thạch cao		3	5

8	Mô phỏng Lâm sàng phục hình		5	6
9	Mô phỏng Lâm sàng chữa răng- nha chu		5	8
10	Mô phỏng Lâm sàng Bệnh học miệng, cắn khớp		5	6
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>30</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại phòng kỹ năng, khoa răng hàm mặt.

Phần thực hành: hướng dẫn cho sinh viên các tư thế của người bác sĩ trong thực hành nha khoa tổng quát, ứng dụng các tư thế trong các chuyên ngành chữa răng, phục hình....

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: thao tác đúng và theo trình tự các kỹ năng lâm sàng của từng lĩnh vực...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, báo cáo, tự học theo nhóm.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha Cơ sở, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ . *Giáo trình Mô phỏng nha khoa.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chữa răng, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình chữa răng.*

2. Bộ môn phục hình, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình phục hình răng cố định.*

3. Bộ môn nha cơ sở, Khoa RHM, Đại học Y Dược TP.HCM (2013), *Giáo trình vật liệu nha khoa.*

4. John F. McCabe, Angus Walls (2008), *Applied Dental Materials*, Wiley-Blackwell.

5. James W. Little, Donald Falace (2012), *Dental Management of the Medically Compromised Patient*, 8th Edition, Mosby.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phân tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình ...)

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: kiểm tra các thao tác khi thực hành lẫn nhau hoặc trên mô hình.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên: 10 %
- Điểm thực hành : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## CĂN KHỚP HỌC

### 1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã học phần: RH0607

Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 2

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 75

Lý thuyết: 30

Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 90

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ IV

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Giải phẫu răng, Mô phỏng lâm sàng

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Căn khớp học giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở hình thái học và hình thái chức năng của hệ thống nhai nhằm nghiên cứu sâu hơn về hoạt động và mối liên hệ giữa các thành phần của hệ thống nhai: bình thường, bất thường, bệnh lý. Sinh viên được học về phương pháp khám lâm sàng hệ thống nhai, rối loạn cắn khớp và phương pháp điều chỉnh khớp cắn. Phần thực hành gồm khám các thành phần của hệ thống nhai, cách phát hiện các điểm chịu cắn khớp không sinh lý, tìm hiểu công cụ mô phỏng hoạt động khớp thái dương hàm qua việc mô tả tính năng và cách sử dụng giá khớp.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Mô tả giải phẫu chức năng hệ thống nhai.
2. Nêu được các hoạt động chức năng và cận chức năng; vận động và các vị trí của hàm dưới.
3. Nêu được trình tự khám cắn khớp và quan niệm về điều trị cắn khớp
4. Mô tả được kỹ thuật mài điều chỉnh ở khớp cắn trung tâm và tiêu chuẩn thực hành máng nhai

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Giới thiệu môn học: Căn khớp học cơ sở	1		2
2	Đặc điểm, thành phần xương của hệ thống nhai	1		2
3	Các cơ hàm	1		2
4	Khớp thái dương hàm	2		4



6	Một số quan niệm về khớp cắn	2		4
7	Khái quát về vận động và vị trí của hàm dưới	2		4
8	Vận động biên của điểm răng cửa ghi trên mặt phẳng dọc giữa - Sơ đồ POSSELT	3		6
9	Vận động hàm dưới trên mặt phẳng ngang, đứng ngang	2		2
10	Hoạt động cận chức năng.	3		4
11	Vận động hàm dưới - Khía cạnh thực hành	1		2
12	Đại cương về điều trị cắn khớp và điều chỉnh khớp cắn	1		2
13	Khám khớp thái dương hàm	1	10	12
14	Khám các cơ hàm	2	10	12
15	Khám các tiếp xúc cắn khớp	3	15	10
16	Phương pháp mài chỉnh khớp cắn	4	10	20
17	Đại cương về máng nhai	1		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>45</b>	<b>90</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint), video minh họa các tư thế vận động hàm dưới

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: tại khu thực hành lâm sàng khoa RHM.

Nội dung thực hành: khám lẫn nhau, thực tập mài chỉnh khớp cắn trên phát họa giấy.

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: làm việc theo nhóm, tìm tài liệu, thảo luận các bài tập được giao

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, báo cáo chuyên đề.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Cắn khớp.*

## 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2001), *Căn khớp học*, NXB Y Học TP.HCM.
2. Hoàng Tử Hùng (2003), *Giải phẫu răng*, NXB Y Học TP.HCM.
3. Abjean J (2002), *L'occlusion en Pratique Clinique*, L'imprimerie Cloitre, Saint Thonan.
4. ASH M.M. (1993), *Wheeler's, Dental Anatomy, Physiology and Occlusion*, 7<sup>th</sup> Edition, WB.Saunders Co, Philadelphia
5. Kaplan A.S., Assael L.A. (2012), *Temporomandibular Disorders: Diagnosis and Treatment*, W.B.Saunders Co, Philadelphia

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng...

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: thao tác đúng các cách thăm khám lâm sàng trên mô hình, trên bạn cùng nhóm, thực hiện đúng các bài mài chỉnh trên giấy.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, tình huống lâm sàng.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 10 %
- Điểm thực hành : 10%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## **NHA KHOA DỰ PHÒNG VÀ PHÁT TRIỂN**

### **1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

Mã học phần : RH0205

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 105

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ VI

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Răng trẻ em - chỉnh hình, Nha công cộng.

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng, Răng trẻ em - Khoa RHM.

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành, sau khi học xong các học phần căn bản, khi học phần này Sinh viên hiểu và vận dụng các biện pháp dự phòng các bệnh răng miệng thường gặp, thực hiện được nghiên cứu điều tra chẩn đoán tình trạng sức khỏe của cộng đồng cũng như thực hiện được công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng theo các chương trình cộng đồng, thực hiện các thủ thuật điều trị và dự phòng trên răng trẻ em ở tại phòng nha và cộng đồng.

### **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

1. Chẩn đoán được tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng.
2. Tổ chức, tham gia công tác dự phòng và chăm sóc răng miệng ban đầu tại cộng đồng.
3. Thực hiện và phối hợp tốt các chương trình răng miệng cộng đồng.

### **4. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

ST T	CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự
1	Những thay đổi của mô răng miệng do tuổi tác.	3		5
2	Chiến lược chăm sóc răng miệng cho người cao	3		5
3	Sealant trám bít hố rãnh.		5	5
4	Giáo dục sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.	2	5	5
5	Kiểm soát lây nhiễm trong nha khoa.	3		5
6	Điều tra sức khỏe răng miệng cộng đồng.	4	5	10
7	Điều trị dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng.		10	10

8	Điều trị phục hồi răng trẻ em :			
	- Trám răng sữa bằng GIC, composite		5	5
	- Nhổ răng sữa ( tê bôi, tê chích )		5	5
	- Hướng dẫn vệ sinh răng miệng		5	
	- Súc miệng Fluor hàng tuần		5	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>45</b>	<b>60</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: trám, nhổ, trám bít hố rãnh trên bệnh nhân răng trẻ em, điều tra sức khỏe răng miệng, giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị dự phòng bệnh răng miệng tại cộng đồng.

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Thực hành: sinh viên thực hiện trám, nhổ, hướng dẫn vệ sinh răng miệng cho trẻ em ở trường tiểu học, bít hố rãnh, thực hiện súc miệng Fluor hàng tuần .... sinh viên tham gia điều tra sức khỏe răng miệng, giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị dự phòng bệnh răng miệng cho cộng đồng.
- Sinh viên tự học: sinh viên tự tìm tài liệu và thông tin để hoàn thành và thuyết trình bài báo cáo chuyên đề, bản kết quả điều tra tại cộng đồng.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha khoa công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Bộ môn Nha khoa công cộng.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Trần Đức Thành (2012), *Nha khoa công cộng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
2. Ngô Đồng Khanh (1997), *Điều tra sức khỏe răng miệng*, Viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh.
3. Eugenio Beltran, Martin Hobdel (2007), *Methods in Oral Epidemiology, Surveillance for Oral health status: Surveys and Screenings*, Vietnam.
4. WHO (2002) *Basic Package Oral health Care.*

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia đủ các buổi học lý thuyết theo quy định, chuẩn bị bài tốt và tham gia thảo luận tích cực trong giờ học.
- *Kiểm tra thường xuyên*: MCQ, câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng, bài báo cáo chuyên đề.

- *Kiểm tra thực hành*: răng khô đã trám bít hố rãnh, chỉ tiêu thực hành giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị phòng ngừa cho cộng đồng, bản thu hoạch kết quả điều tra sức khỏe răng miệng cộng đồng.

- *Thi kết thúc học phần*:

**Lý thuyết**: MCQ, câu hỏi ngắn, thi chạy trạm.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 10%
- Kiểm tra thực hành : 10%
- Thi kết thúc học phần : 70%

## NHA KHOA CÔNG CỘNG

### 1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: RH0204

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 2

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 30

Lý thuyết: 30

Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ V

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Chữa răng nội nha, Nha chu, Bệnh học miệng hàm mặt, Răng trẻ em

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Sinh viên được học các vấn đề về dịch tễ học các bệnh răng miệng, nắm được tình hình sức khỏe răng miệng chung của cộng đồng Việt Nam cũng như trên thế giới; các phương pháp điều tra sức khỏe răng miệng nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và ứng dụng cộng đồng sau này; các chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cũng như các biện pháp nha khoa phòng ngừa như giáo dục sức khỏe răng miệng: cách chải răng, sử dụng kem đánh răng có Fluor, kỹ thuật trám răng không sang chấn, điều trị khẩn để phòng ngừa bệnh răng miệng và tăng cường sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được cơ cấu tổ chức của ngành răng hàm mặt Việt Nam.
2. Giải thích được nguyên lý và mục tiêu của các chương trình nha công cộng.
3. Nêu được dịch tễ học của các bệnh răng miệng thường gặp.
4. Thiết kế được các phương pháp nghiên cứu sức khỏe răng miệng.
5. Ứng dụng được các biện pháp phòng ngừa bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Lịch sử và cơ cấu tổ chức ngành RHM VN	1		10
2	Các chương trình về nha công cộng	5		10

3	Dịch tễ học bệnh răng miệng	5		5
4	Điều tra cơ bản sức khỏe răng miệng			
	- Điều tra tình hình sức khỏe răng miệng.	3		5
	- Phiếu điều tra.	5		5
	- Xử lý kết quả điều tra.	5		10
5	Nha khoa Phòng ngừa			
	- Phòng ngừa bệnh sâu răng.	3		5
	- Phòng ngừa bệnh nha chu.	2		5
	- Phòng ngừa bệnh răng miệng khác.	1		5
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

### 5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

- Sinh viên tự học: sinh viên tự tìm tài liệu và thông tin để hoàn thành và thuyết trình bài báo cáo chuyên đề.

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha cơ sở- nha công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ.  
*Giáo trình Bộ môn Nha khoa công cộng.*

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Trần Đức Thành (2012), *Nha khoa công cộng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
2. Ngô Đồng Khanh (1997), *Điều tra sức khỏe răng miệng*, Viện Răng Hàm Mặt Trung ương, TP. Hồ Chí Minh.
3. Eugenio Beltran, Martin Hobdel (2007), *Methods in Oral Epidemiology, Surveillance for Oral health status: Surveys and Screenings, Vietnam.*
4. WHO (2002), *Basic Package Oral health Care.*

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: Đi học đầy đủ trên lớp lý thuyết và thực hành, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận

- *Kiểm tra thường xuyên*: Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân, làm bài tập nhóm, thuyết trình, MCQ, câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng, bài báo cáo chuyên đề.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn, thi chạy trạm.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

/



## **TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT**

### **1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

Mã học phần: RH0005

Tổng số tín chỉ: 1

Lý thuyết: 1

Thực hành: 0

Phân bố thời gian: 15 tiết

Lý thuyết: 15 tiết

Thực hành: 0

Số tiết tự học: 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ VI

Học phần tiên quyết: Kiến thức cơ sở ngành

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Học phần giới thiệu một số nội dung của luật khám bệnh, chữa bệnh nhằm giúp người học hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi cũng như tổ chức hành nghề khám chữa bệnh đúng pháp luật. Sinh viên tham khảo luật khám bệnh, chữa bệnh, thông tư về hành nghề y.

### **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

1. Nêu được các chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.
2. Liệt kê được hình thức tổ chức và điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
3. Trình bày các điều kiện đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh.

### **4. NỘI DUNG HỌC PHẦN/MÔN HỌC**

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh	2		5
2	Hình thức tổ chức và điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	4		5
3	Quyền và trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	3		5
5	Các qui định kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh	3		5
6	Trách nhiệm của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi xảy ra tai biến trong khám bệnh, chữa bệnh	3		10
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>

### **5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC**

-Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

## **6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC**

### **6.1. Tài liệu giảng dạy**

Bộ môn Nha cơ sở- nha công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Tổ chức hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt.*

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

1. Luật số 40/2009/QH12 của Quốc hội: *Luật khám bệnh, chữa bệnh.*
2. Ủy ban thường vụ quốc hội khóa XI (2003), *Pháp lệnh về hành nghề y, dược tư nhân.*

## **7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, làm chuyên đề, thuyết trình...).

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10%
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%